

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày: 20/11/1961, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ô2/213B khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q B (đã chết) và bà Huỳnh Thị H (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: chưa có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 30/12/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Thanh Ngọc Q, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ô2/213B khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11-12-2021, tại cổng số 01, Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải Quan Cửa Khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện Trần Thanh T nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam nhưng không làm thủ tục khai báo. Nhận thấy có dấu hiệu nghi vấn nên Chi cục Hải Quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra đối với Trần Thanh T. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần dài T đang mặc trên người, có 01 túi nylon màu đen bên trong có 132.960.000 đồng tiền giấy Việt Nam nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua quá trình điều tra đã kết luận: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 11 tháng 12 năm 2020, Trần Thanh T mang theo số tiền 48.960.000 đồng, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 70U2-2819 đi từ nhà đến cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh rồi tiếp tục đi vào khu vực cột mốc 171 giữa Việt Nam và Campuchia. Tại đây, T gặp một người phụ nữ tên H (người Campuchia, không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn hàng của T. Bà H đưa tiền hàng là 3 tấn bọc nylon cho T số tiền 84.000.000 đồng. T lấy số tiền mang theo là 48.960.000 đồng cùng với số tiền của bà H đưa là 84.000.000 đồng, tổng cộng là 132.960.000 đồng, bỏ chung vào một túi nylon màu đen, quần lại, bỏ vào túi quần dài bên phải và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 70U2-2819 đi qua Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài nhưng không khai báo, bị lực lượng Hải quan cửa khẩu quốc tế Mộc Bài kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1970/KL-KTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 265 (hai trăm sáu mươi lăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng, 09 (chín) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 50.000 đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 10.000 đồng là tiền thật.

- Vật chứng thu giữ: Tiền giấy Việt Nam, số tiền 132.960.000 đồng; 01 túi nylon màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359172079624684 (đã qua sử dụng). 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 70U2 - 2819, số máy: 5P11-226680, số khung: P110AY226678 (đã qua sử dụng).

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBC ngày 25 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Thanh T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 189; Điều 35; điểm i, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thanh T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, do thiếu hiểu biết, bản thân bị cáo có công với cách mạng và có nhiều thành tích trong công tác xã hội ở địa phương, mong Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Vào khoảng 11 giờ phút ngày 11-12-2020, Trần Thanh T nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh mang theo số tiền 132.960.000 (một trăm ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền giấy Việt Nam đồng, không khai báo Hải quan thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 1970/KL-KTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận là tiền thật. Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12-8-2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì bị cáo T đi qua cửa khẩu Mộc Bài, có hộ chiếu nên số tiền của Trần Thanh T mang theo được trả lại 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 117.960.000 đồng vượt mức quy định. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ và xuất nhập cảnh. Bản thân bị cáo biết rõ việc mang tiền qua biên giới phải khai báo và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh nhưng bị cáo không tuân thủ nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và nhiều giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tài sản, bị cáo là người có công với cách mạng, có nhiều thành tích xuất sắc và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, giấy khen. Bị cáo phạm tội là loại tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự, thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Căn cứ vào Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài sản số 01/L ngày 18-01-2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, phong tỏa số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản số 661-30-00-027017-3 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh, Phòng Giao dịch G của Trần Thanh T, để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 132.960.000 đồng bị thu giữ do bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới. Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12-8-2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thì số tiền của bị cáo được trả lại 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 117.960.000 đồng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359172079624684 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 70U2 - 2819, số máy: 5P11-226680, số khung: P110AY226678 (đã qua sử dụng) là tài sản của anh Trần Thanh Ngọc Q. Ngày 20-01-2021 cơ quan Điều tra công an huyện B đã trả lại cho anh Q nên cần ghi nhận.

- Đối với 01 túi nylon màu đen không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; Điều 35; điểm i, s, v, x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Trần Thanh T phải nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 117.960.000 đồng; Trả lại cho bị cáo T 15.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359172079624684 (đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu đen.

(theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 04-02-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh).

3. Căn cứ vào Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục thực hiện lệnh lệnh phong tỏa: số 01/L ngày 18-01-2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, phong tỏa số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản số 661-30-00-027017-3 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh, Phòng Giao dịch G của Trần Thanh T.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Trần Thanh T, anh Trần Thanh Ngọc Q được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**